

Phụ lục II
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND ngày /12/2022
của UBND tỉnh Nam Định)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI

1. Nguồn phát sinh khí thải

- Nguồn số 01: Khí thải phát sinh từ máy in của khu vực sản xuất bao bì nilon.
- Nguồn số 02: Khí thải phát sinh từ máy quét keo 1 của khu vực sản xuất bao bì nilon.
- Nguồn số 03: Khí thải phát sinh từ máy quét keo 2 của khu vực sản xuất bao bì nilon.

2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải

- Dòng khí thải: Hệ thống thu gom xử lý khí thải tại máy in, máy quét keo (hay gọi máy ghép màng nilon). Lưu lượng khí thải 33.000 m³/h.
- Vị trí xả khí thải: Tọa độ vị trí xả nước thải X(m) = 0571884; Y(m) = 2262889. (Hệ tọa độ VN2000; kinh tuyến trực 105⁰30'; múi chiều 3⁰)

2.2.1. Phương thức xả khí thải

Khí thải xả gián đoạn trong ngày, không theo chu kỳ.

2.2.2. Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và đạt QCVN 19:2009/BTNMT (Cột B) (Áp dụng hệ số K_p = 0,9; K_v = 1) và QCVN 20:2009/BTNMT, cụ thể như sau:

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị cho phép QCVN 19:2009/BTNMT (Cột B)		Giá trị cho phép QCVN 20:2009/BTNMT
			C	C _{max}	C
1	Lưu lượng	m ³ /h	-	-	-
2	Bụi tổng	mg/Nm ³	200	180	-
3	CO	mg/Nm ³	1000	900	-
4	SO ₂	mg/Nm ³	500	450	-
5	NO _x	mg/Nm ³	850	765	-
6	Toluen	mg/Nm ³	-	-	750
7	Benzen	mg/Nm ³	-	-	5

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải

Mạng lưới thu gom khí thải phát sinh từ chuyên sản xuất bao bì nilon bao gồm các thiết bị sau: Tại mỗi khu vực máy in, máy quét keo 1, 2 đều bố trí các quạt hút, tại các vị trí quạt hút khí thải được quạt hút vào đường ống thu gom khí bằng nhựa D200, sau đó đầu nối chung vào đường ống thu gom khí bằng sắt dẫn về khoang lọc chứa than hoạt tính trước khi thải ra ngoài môi trường.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải

Toàn bộ hơi mùi, khí thải phát sinh từ khu vực máy in, máy quét keo (hay máy ghép màng nilon) của chuyên sản xuất bao bì nilon được Công ty thu gom về 01 hệ thống xử lý khí thải với quy trình như sau: Chụp hút, quạt hút → Hệ thống đường ống → Khoang lọc chứa than hoạt tính → Ống phóng không cao 13 m (tính từ nền nhà xưởng).

(Chi tiết thông số kỹ thuật của hệ thống xử lý khí thải được nêu trong báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án)

1.3. Hóa chất, vật liệu sử dụng

Than hoạt tính sử dụng cho hệ thống xử lý khí thải với khối lượng 30 kg/năm.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố đối với khí thải

- Bố trí 01 cán bộ có chuyên môn phụ trách về môi trường của Công ty.
- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ hệ thống xử lý khí thải. Trong trường hợp hệ thống gặp sự cố, Công ty tạm dừng sản xuất tại bộ phận đó, cho kiểm tra xác định nguyên nhân, khắc phục sự cố. Sau khi sự cố được khắc phục, khí thải sau xử lý đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải ra ngoài môi trường mới cho hệ thống hoạt động trở lại.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm

Dự kiến từ tháng 01/2023 đến tháng 3/2023.

2.2. Công trình, thiết bị xả khí thải phải vận hành thử nghiệm

Hệ thống xử lý khí thải khu vực sản xuất bao bì nilon

2.2.1. Vị trí lấy mẫu

01 vị trí tại lỗ kỹ thuật trên thân ống phóng không, sau hệ thống xử lý khí thải

2.2.2. Chất ô nhiễm chính và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm

Như tại mục 2.2.2, mục A phụ lục này.

2.3. Tần suất lấy mẫu

- Lấy mẫu 03 ngày liên tiếp với tần suất lấy mẫu 01 ngày/lần tại lỗ kỹ thuật trên thân ống phóng không, sau hệ thống xử lý khí thải.

- Công ty có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường để được kiểm tra, giám sát quá trình vận hành thử nghiệm.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý khí thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại phần A phụ lục này trước khi thải ra ngoài môi trường.

3.2. Trồng cây xanh đảm bảo tỷ lệ theo quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3.3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với giấy phép đã được cấp, phải báo cáo về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, giải quyết.

- Thường xuyên vận hành hệ thống xử lý khí thải theo đúng quy trình, thiết kế, đảm bảo xử lý khí thải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Tăng cường biện pháp thu gom, xử lý hơi mùi, khí thải tại khu vực sản xuất bao bì nilon đảm bảo khí thải sau xử lý đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải ra ngoài môi trường.

- Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra đối với các hệ thống xử lý khí thải, Công ty phải báo cáo bằng văn bản về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh, UBND huyện Mỹ Lộc để kịp thời xử lý./.